

Bản án số: 33/2022/HS-ST

Ngày: 09/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Thu Hiền

Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Giới

ông Trần Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: bà Ngô Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Tổng Duy Vương- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2022/TLST-HS ngày 06/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/QĐXXST-HS ngày 15/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐ-ST ngày 29/4/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; tên gọi khác: không; sinh ngày: 08/10/1997, tại Đông Triều, Quảng Ninh; nơi thường trú: khu Yên Lâm 1, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Quân và bà Bùi Thị L; vợ: Trần Thị Thùy D và có 02, con lớn sinh năm 2015 và con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: chưa có; bị cáo bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 23/12/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều; có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Vũ Thế H, sinh năm: 2001; nơi cư trú: khu Vĩnh Thông, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Chị Trần Thị Thùy D, sinh năm: 1997; nơi cư trú: khu Yên Lâm 1, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Bà Bùi Thị L, sinh năm: 1977; nơi cư trú: khu Yên Lâm 1, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

*** Người chứng kiến:**

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1972; nơi cư trú: khu Yên Lâm 1, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Nhật T, sinh năm: 1963; nơi cư trú: khu Yên Lâm 1, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/12/2021, Vũ Thế H (sinh năm 2001, trú tại khu Vĩnh Thông, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh) sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 gắn sim số 0378.846614 gọi vào số điện thoại di động gắn sim số 0337.225.175 của Nguyễn Văn T hỏi mua ma túy, loại Cần sa thì T đồng ý và hẹn H đến nhà T ở số nhà 105, khu Yên Lâm 1, phường Đức Chính, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh để giao dịch. Sau đó, H điều khiển xe mô tô đến nhà T dừng đỗ xe ở ngoài đường rồi đi bộ đến đứng ở phía ngoài cửa còn T đứng phía trong nhà thỏa thuận giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng)/ 01 túi nilon Cần sa. Thống nhất xong H đưa cho T 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) qua khe cửa và nhận 02 (hai) túi nilon chứa ma túy Cần sa. Mua được ma túy, H cất giấu toàn bộ vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi ra xe mô tô để đi về nhà thì bị Công an thị xã Đông Triều kiểm tra hành chính thu giữ 02 (hai) túi nilon màu trắng đều có kích thước (7x4)cm (ký hiệu M1, M2), bên trong có chứa thực vật khô. Ngoài ra, còn thu giữ của H 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-394.13; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 gắn sim số 0378.846614.

Căn cứ kết quả điều tra (cùng ngày 23/12/2021) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T. Khám xét chỗ ở của T thu giữ trong phòng ngủ của Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại Iphone 7 gắn sim số 0337.255175 và 15 (mười năm) túi nilon cùng kích thước khoảng (7x4)cm, gồm: 04 (bốn) túi nilon bên trong đều chứa hạt thực vật khô đựng trong 01 (một) hộp nhựa để trên mặt bàn trang điểm (ký hiệu M3 đến M6); 02 (hai) túi nilon bên trong đều chứa hạt thực vật khô để trên mặt loa (ký hiệu M7, M8); 03 (ba) túi nilon bên trong đều chứa thực vật khô và 02 (hai) túi nilon bên trong đều chứa hạt thực vật khô cất trong một hộp hình trụ tròn để trên mặt bàn trang điểm (ký hiệu M9 đến M13); 03 (ba) túi nilon bên trong đều chứa thực vật khô và 01 (một) túi nilon bên trong có chứa hạt thực vật khô cất trong hộp giấy để trên mặt bàn trang điểm (ký hiệu từ M14 đến M17). Ngoài ra, còn thu giữ của Nguyễn Văn T 10 (mười) vỏ túi nilon cùng kích thước khoảng (07x04)cm và 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 115/KLGĐ ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: mẫu vật ký hiệu M1, M2, M9, M10, M11,

M14, M15, M16 gửi giám định là ma túy; loại: cần sa; khối lượng lần lượt như sau: M1: 3,369gam (ba phẩy ba sáu chín gam), M2: 3,008gam (ba phẩy không không tám gam), M9: 1,971gam (một phẩy chín bảy một), M10: 2,327gam (ba phẩy ba hai bảy gam), M11: 3,295 gam (ba phẩy hai chín năm gam), M14: 2, 684 gam (hai phẩy sáu tám tư gam), M15: 2,769 gam (hai phẩy bảy sáu chín gam), M16: 2,677 gam (hai phẩy sáu bảy bảy gam).

Tại Bản kết luận giám định số 756/C09-TT2 ngày 28/02/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: mẫu vật ký hiệu M3: 3,951 gam (ba phẩy chín năm một gam), M4: 2,261 gam (hai phẩy hai sáu một gam), M5: 0,499gam (không phẩy bốn chín chín gam), M6: 0,412gam (không phẩy bốn một hai gam), M7: 0,695gam (không phẩy sáu chín năm gam), M8: 0,785gam (không phẩy bảy tám năm gam), M12: 2,568gam (hai phẩy năm sáu tám gam), M13: 0,949gam (không phẩy chín bốn chín), M17: 1,896gam (một phẩy tám chín sáu gam). Tìm thấy các thành phần Delta-9-tetrahydrocannabinol, Cannabinol, Cannadibidiol trong các mẫu hạt thực vật (mẫu vật ký hiệu M3 đến M8 và M12, M13, M17) gửi giám định. Delta-9-tetrahydrocannabinol, Cannabinol, Cannadibidiol là các hoạt chất chính trong cây Cần sa.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai về nguồn gốc số ma túy bán cho H cùng số ma túy thu tại nhà T như sau: do cần tiền chi tiêu cá nhân nên T nảy sinh ý định mua ma túy loại cần sa về tàng trữ để bán kiếm lời. Ngày 13/12/2021, T lên mạng xã hội Facebook và có được số điện thoại của 01 (một) người đàn ông không quen biết đang rao bán ma túy. Thấy vậy, T liên lạc với người này và mua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ma túy, loại cần sa, đồng thời thống nhất việc gửi ma túy cần sa bằng xe khách, T nhận và trả tiền cho xe khách. Đến ngày 14/12/2021, tại ngã tư phường Đông Triều, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, T nhận được 01 gói giấy báo, bên trong có ma túy cần sa khô do một người đàn ông phụ xe khách (không rõ lai lịch, địa chỉ) gửi. Sau khi nhận được ma túy, T mang về nhà và chia số ma túy cần sa này vào các túi nilon có cùng kích thước khoảng (07x04)cm, trong đó: 09 (chín) túi chứa hạt ma túy cần sa khô và 08 (tám) túi nilon chứa lá, thân, rễ cây cần sa khô rồi cất giấu toàn bộ số ma túy cần sa trong phòng ngủ của T, mục đích để bán kiếm lời.

Bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-ĐT ngày 05/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành phạm tội của mình như đã nêu trên. Khi bị bắt bị cáo bị thu giữ điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7. Bị cáo sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy. Ngoài ra, bị cáo còn bị thu giữ 400.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng là tiền riêng của T, còn lại 200.000 đồng là tiền T bán 02 túi ma túy cho H vào ngày 23/12/2021. Bị cáo có ông nội là ông Nguyễn Thanh Bình được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3, huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng 3, giấy khen của Bộ nội vụ và Bộ Công an.

Người làm chứng Vũ Thế H có lời khai phù hợp với Nguyễn Văn T về việc T bán ma túy cho H; người làm chứng chị Trần Thị Thùy D, bà Bùi Thị L khai được chứng kiến cơ quan Công an thu giữ ma túy T cất giấu ở nhà. Những người chứng kiến anh Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Nhật T khai được chứng kiến cơ quan công an thu giữ ma túy của H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Mua bán phép chất ma túy”, thời hạn tù kể từ ngày bị bắt 23/12/2021.

Về xử lý vật chứng: **căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:** tịch thu tiêu hủy ma túy hoàn lại sau giám định; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 và số tiền 200.000 đồng; trả lại cho bị cáo T 200.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, **lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Vũ Thế H, của những người làm chứng và những người chứng kiến;** Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 23/12/2021; Kết luận giám định số 115/KLGD ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và Kết luận giám định số 756/C09-TT2 ngày 28/02/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/12/2021 tại khu Yên Lâm 1, phường Đức Chính, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn T đã có hành vi bán trái phép 6,377gam (sáu phẩy ba bảy bảy gam) ma túy, loại cần sa với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) cho Vũ Thế H, để H sử dụng. Ngoài ra, Nguyễn Văn T cũng

có hành vi cất giấu 29,739gam (hai mươi chín phẩy bảy ba chín gam) ma túy loại cần sa, tại chỗ ở của T nhằm mục đích để bán.

(Cần sa nằm trong Danh mục ID, STT:45; Delta-9-tetrahydrocannabinol nằm trong Danh mục IB, STT:20 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

... ”.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng và chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Ma túy là loại độc dược không những hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, mà còn gây tác hại nhiều mặt trong đời sống xã hội và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận đã cố tình thực hiện, tiếp tay cho những đối tượng nghiện. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo khai báo thành khẩn, có ông nội là ông Nguyễn Thanh Bình được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3, huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng 3, giấy khen của Bộ nội vụ và Bộ Công an, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, để bị cáo tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng là ma túy hoàn lại sau giám định và 01 sim điện thoại số 0337.255.175 cần tịch thu, tiêu hủy.

Bị cáo sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 để liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo, trong đó 200.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước; 200.000 đồng là tiền riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 10 (mười) vỏ túi nilon cùng kích thước khoảng (07x04)cm, ngày 16/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý bằng hình thức tiêu hủy, nên không đề cập xử lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với hành vi cất giấu 6,377gam (sáu phẩy ba bảy bảy gam) ma túy, loại cần sa của Vũ Thế H vào ngày 23/12/2021 để sử dụng, chưa đủ khối lượng theo quy định nên không cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Công an thị xã Đông Triều đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đồng thời trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-394.13 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 cho Vũ Thế H. Nên không đề cập giải quyết.

Đối với người người đàn ông đã bán ma túy cho T và người phụ xe khách đã đưa ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được lý lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Nguyễn Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 115/KLGD ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 756/C09-TT2 ngày 28/02/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an; 01 sim điện thoại số 0337.255.175.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu vàng.

(vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 58 ngày 06 tháng 4 năm 2022 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Số tiền trên theo Phiếu nhập kho lập ngày 21/02/2022 tại Kho bạc Nhà nước Đông Triều)

3. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Báo để bị cáo biết quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND, CA tx. Đông Triều;
- Chi cục THADS tx. Đông Triều;
- Nhà tạm giữ CA tx. Đông Triều;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hiền

